

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HÀM RỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CKHS-ĐKĐĐ

DANH SÁCH CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Trần Thị Thủy	SN 27/33 đường Đình Hương, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa	SN 27/33 đường Đình Hương, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa	33	559	28,4 m ² đất tăng	Trước ngày 15/10/1993	Phần diện tích đất tăng thực tế nằm ở phía Bắc của thửa đất của bà Trần Thị Thủy, năm 2003 ông Trần Đình Độ, bà Trần Thị Thủy đã chuyển nhượng một phần thửa đất cho ông Vũ Văn Mạnh, phần đất tăng này đã được giám trừ vào giấy chứng nhận	Có một phần thửa đất gia đình chưa xây dựng nhà ở	Một phần thửa đất gia đình xây dựng nhà ở cấp 4 mái BTCT, năm 1998	Không	Phù hợp

								QSD đất của ông Vũ Văn Mạnh. Thực tế phần diện tích đất tăng 28,4m ² này đã được UBND huyện Đông Sơn cũ cấp giấy chứng nhận QSD đất cho ông Trần Đình Độ năm 1995. Phần đất tăng là phần đất dư thừa sau khi cấp đất cho nhân dân năm 1988.				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể ngày phát hành Danh sách này. Tại địa điểm: Trụ sở UBND phường Hàm Rồng, nhà văn hoá phố Đình Hương 2.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND phường Hàm Rồng để được giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

- Chủ tịch; PCT UBND phường (B/c);
- Tổ trưởng TDP Đình Hương 2 (niêm yết);
- Chi nhánh VPĐKĐĐ Đông Sơn;
- Trung Tâm cung ứng DVC phường (t/b);
- Bà Trần Thị Thủy, SN 27/33 Đình Hương;
- Lưu: VT, phòng KTHT&ĐT.^{Tuyetdt}

Hàm Rồng, ngày tháng năm

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Tuấn

Hướng dẫn ghi thông báo:

- Cột (5), Cột (6) chỉ ghi đối với nơi đã có bản đồ địa chính hoặc ghi số hiệu thửa đất và số hiệu mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có thông tin).
- Cột (10) ghi hiện trạng có nhà ở/công trình xây dựng hay không có nhà ở/công trình xây dựng.
- Cột (11) ghi ngày ... tháng ... năm ... tạo lập tài sản gắn liền với đất.